

TIẾP TỤC XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ MỚI

VŨ NGỌC HOÀNG*

Văn hóa không phải là toàn bộ đời sống con người - xã hội, nhưng là phần cốt tủy, là tinh hoa được chưng cất, kết tụ nên bản chất, bản sắc, linh hồn của dân tộc, của thời đại; nó được thăng hoa từ hơi thở cuộc sống, từ năng lực và trình độ của mỗi cá nhân, cộng đồng; và đến lượt mình, nó lại có mặt trong mọi hoạt động từ suy tư đến hành động, từ hoạt động cá nhân đến hoạt động xã hội, từ hoạt động vật chất đến hoạt động tinh thần. Trong thành tựu chung của công cuộc đổi mới có sự đóng góp rất lớn của sự nghiệp văn hóa. Đảng ta luôn quan tâm và đánh giá cao vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, trong đó nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ mới là một nhiệm vụ quan trọng.

VĂN hóa là phạm trù thuộc về con người, của con người, do con người sáng tạo ra, vì cuộc sống và sự phát triển, hoàn thiện của chính mình. Văn hóa phân biệt con người với tự nhiên, làm cho con người trở thành người, làm cho con người trở nên người hơn, là tính người, chất người. Mục tiêu cốt lõi quan trọng nhất trong xây dựng văn hóa là xây dựng con người - nhân cách.

Nói đến nền văn hóa là nói về cái to lớn, vĩ đại. Nói vậy vẫn đúng, vẫn cần thiết, nhưng chưa đủ rõ, vẫn còn trừu tượng. Để chỉ đạo công việc trong thực tế, cần nói rõ thêm, hình dung cụ thể hơn. Trong cái nền to lớn ấy, phải có, nhất thiết phải có, phải xuyên suốt, đầu tiên và cuối cùng, phần cốt lõi quan trọng nhất của văn hóa,

là con người, từng con người, những con người, với nhân cách của họ. Cộng nhiều người lại, với quan hệ xã hội của những con người ấy với nhau, thành một dân tộc, một xã hội. Để đánh giá văn hóa thế nào thì quan trọng nhất là xem xét, đánh giá, xem thử con người - nhân cách, đạo đức xã hội ra sao.

Từ khi nước ta tiến hành đổi mới, chấp nhận kinh tế thị trường đến nay, về mặt văn hóa, Việt Nam đã có nhiều mặt tiến bộ không thể phủ nhận: đời sống vật chất và tinh thần có nhiều mặt khá hơn trước; giáo dục phát triển mạnh về quy mô, số lượng, mạng lưới, trình độ học vấn của nhân dân

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương

cao hơn, đã phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ trên toàn quốc; con người ngày càng tiếp cận nhiều hơn với các nguồn thông tin đa dạng và nhiều chiều, từ đó mà kiến thức và nhận thức nhiều mặt đã được nâng lên. Tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc được giữ gìn; các phong trào xóa đói, giảm nghèo, uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở... đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận; các ấn phẩm văn học, nghệ thuật có phát triển nhiều về số lượng, quy mô phát hành, phong phú về đề tài và phương thức thể hiện...

Tuy nhiên, điều đáng lo ngại nhất là đạo đức xã hội, nhân cách con người có nhiều mặt xuống cấp, trong đó, có mặt xuống cấp nghiêm trọng, đáng báo động. Nạn cướp của, giết người (kể cả cha con, vợ chồng giết nhau, cháu giết bà), hãm hiếp phụ nữ, trẻ em, sự giả dối, lừa phỉnh, hàng giả, thuốc chữa bệnh giả, thực phẩm độc hại, buôn bán ma túy, buôn bán người, phá rừng, đổ chất độc hại ra môi trường, tội phạm là phụ nữ và trẻ em tăng lên. Nạn tham nhũng chưa được chặn đứng, còn phát triển, có mặt phức tạp và nghiêm trọng hơn, gây nhức nhối. Việc chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy dự án, “văn hóa phong bì”,... khá phổ biến. Kinh tế thị trường còn nhiều hoang dã, chộp giật. Các biểu hiện lợi ích nhóm lũng đoạn kinh tế rất đáng lo ngại, giống như tình hình ở nhiều nước trong thời kỳ tích lũy tư bản. Điều này nếu không kịp thời ngăn chặn, để phát triển phức tạp thì dần dần sẽ chệch hướng khỏi mục tiêu xã hội chủ nghĩa và làm cho đất nước chìm sâu trong bẫy thu nhập trung bình thấp mà rồi nhiều chục năm sau vẫn không thoát ra được. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên bị thoái hóa về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp. Các tệ nạn tiêu

cực xảy ra ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, kể cả ở những nơi đáng ra phải luôn được trang nghiêm, trong sạch (như nơi nắm cán cân công lý, bảo vệ pháp luật, nơi dạy người, nơi chữa bệnh cứu người, nơi sáng tạo và truyền bá các giá trị nhân văn, nơi biên soạn và tham mưu các chủ trương, chính sách cấp chiến lược, nơi thiêng liêng về tâm linh, tín ngưỡng).

Tình trạng đạo đức xã hội sút kém như vậy có nhiều nguyên nhân. Rất đáng lưu ý là việc hệ giá trị đạo đức bị đảo lộn về vị trí, thang bậc. Nhân cách đáng ra phải luôn ở vị trí hàng đầu, trung tâm thì đã xuống hàng thứ yếu, sang bên cạnh, trong khi đồng tiền lại lên ngôi, chi phối chủ yếu nhiều mặt, nhiều việc. Vì tiền, con người đã vi phạm nhân cách, thậm chí làm việc ác. Nhưng vì sao mà thang bậc của hệ giá trị bị đảo lộn? Đương nhiên vẫn có câu chuyện mặt trái của cơ chế thị trường, nhưng không thể đổ lỗi cho cơ chế ấy, bởi vì nó là vậy, có nhiều mặt tích cực, sự lựa chọn cơ chế thị trường là đúng, và có một số mặt tiêu cực cần phải phòng tránh. Khuyết điểm đáng lưu ý là khi bước vào kinh tế thị trường, chúng ta chưa hình dung hết, chưa lường hết sự phức tạp, tác hại và chưa có giải pháp hữu hiệu chủ động phòng tránh để hạn chế tác hại bởi mặt trái của cơ chế thị trường. Sự tác động bởi mặt trái của cơ chế thị trường lại trong điều kiện Đảng ta cầm quyền, cán bộ, đảng viên nhiều người có quyền lực, được giao quản lý tất cả các mặt quan trọng của đời sống xã hội, mà bản thân quyền lực thì tự nó sẽ làm thoái hóa nếu như không có cơ chế tốt để kiểm soát quyền lực, để lựa chọn cán bộ có “đức trọng” mới giao “quyền cao”, để giám sát nhân cách những người có chức có quyền, dù lớn, dù nhỏ. Khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, sự tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, từ mặt trái của cơ chế quyền lực là hiện hữu, trong

khi cơ chế quản lý, giám sát còn nhiều sơ hở, khiếm khuyết. Mặt khác, trách nhiệm tự rèn luyện nhân cách của từng người không thường xuyên, không gương mẫu; cả khuyết điểm trong công tác giáo dục đạo đức, nhân cách, công tác xây dựng Đảng.

Nói về khuyết điểm, nguyên nhân không phải để đổ lỗi cho nhau, mà để tìm cách khắc phục có hiệu quả. Mong muốn và mục đích của chúng ta là vậy.

Sắp tới đây, việc trước tiên là cần tiếp tục nhận thức sâu hơn tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề văn hóa, đạo đức trong đời sống xã hội. Mười lăm năm trước, theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, chúng ta đã nhận thức văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đó là nhận thức đúng, có bước tiến rất đáng kể so với tư duy trước đó. Đến nay, quan điểm đó vẫn đúng và sẽ còn đúng lâu dài. Tuy nhiên, điều đáng nói trước tiên là trong thực tế đã quán triệt tinh thần ấy chưa, khi xử lý mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, giữa văn hóa và kinh tế, giữa văn hóa và các lĩnh vực khác? Văn hóa vẫn chưa thực sự là nền tảng, là mục tiêu. Thực hiện các công việc khác chưa trên nền tảng của tư duy văn hóa. Nhiều trường hợp khi giải quyết các vấn đề đã quên mất văn hóa nhân cách, hoặc coi văn hóa như “phần phụ, đi theo, ăn theo”.

Qua mười lăm năm, nay cần tiếp tục nghiên cứu để bổ sung, phát triển quan điểm về vị trí của văn hóa để nhận thức sâu hơn, giác ngộ hơn mà tập trung sức đầu tư, phấn đấu. Gần đây, một số ý kiến nghiên cứu cho rằng, văn hóa là nền tảng không chỉ tinh thần, mà là nền tảng chung của xã hội, bởi lẽ, văn hóa không chỉ là tinh thần, văn hóa còn nằm trong tất cả hoạt động của con người trong quá trình sản xuất vật chất. Trong sản xuất vật chất, phương thức sản

xuất đóng vai trò là nền tảng, cơ sở quan trọng nhất cho sự phát triển của xã hội. Mà phương thức sản xuất chính là văn hóa, chủ yếu là văn hóa. Con người và các công cụ lao động được cải tiến, hiện đại hóa, rồi quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý đều là những yếu tố văn hóa. Như vậy, không phải không có lý khi nghĩ rằng văn hóa là nền tảng chung cho sự phát triển xã hội (không chỉ là nền tảng tinh thần). Tất nhiên điều này còn đang trong quá trình nhận thức, tranh luận, hãy tiếp tục lắng nghe và chất lọc. Văn hóa là mục tiêu và động lực không chỉ của sự phát triển kinh tế - xã hội, mà trước tiên là của sự nghiệp phát triển con người, đồng thời còn là sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, là nguồn lực nội sinh và cơ chế điều tiết đối với sự phát triển bền vững.

Chúng ta đã xác định đặc điểm của nền văn hóa mà chúng ta đang xây dựng là tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Để chỉ đạo công việc trong thực tế phong phú và sinh động, rất cần phải cụ thể hóa thêm nữa quan điểm nêu trên bằng việc làm rõ các đặc trưng của nền văn hóa ấy. Phải chăng, đó là nền văn hóa mang các đặc trưng: dân tộc, nhân văn, dân chủ và phát triển. Lý lẽ vì sao mà xác định đặc trưng như vậy? Thiên chức của văn hóa là phát triển con người, vì vậy mục tiêu hướng tới của nền văn hóa là một dân tộc Việt Nam phát triển và hạnh phúc. Tồn tại là để phát triển, phát triển là mục đích của tồn tại. Và ngày nay, trong thế giới hội nhập, tiếp biến văn hóa ở quy mô toàn cầu, muốn tồn tại thì phải phát triển. Để có một dân tộc Việt Nam phát triển thì từng con người, từng thành viên của dân tộc phải phát triển, phát triển nhưng vẫn mãi là dân tộc Việt Nam. Từ lý lẽ ấy mà cần có đặc trưng dân tộc và phát triển. Văn hóa làm cho con người trở thành người, làm cho con người trở nên người hơn. Trong truyền thống văn hóa Việt Nam, chữ “Nhân” luôn

đứng vị trí hàng đầu trong thang bậc của hệ giá trị nhân cách. Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang phấn đấu xây dựng phải là xã hội tốt đẹp, giàu tính người, chất người. Dân chủ là mục tiêu chính trị tiến bộ của xã hội chúng ta. Vì vậy, cần có đặc trưng nhân văn và dân chủ.

Tiếp nữa, tới đây cần khẩn trương nghiên cứu đề kế thừa, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện hệ giá trị nhân cách của con người Việt Nam mới trong thời đại Hồ Chí Minh, của cán bộ trong một hệ thống chính trị trong sạch. Đồng thời, quan trọng hơn nữa là công tác giáo dục nhân cách, và đặc biệt là cơ chế để thực hành đạo đức theo hệ giá trị ấy. Trong đó, có cơ chế chọn cán bộ có đức, có tài, có tâm, có tầm; cơ chế giám sát nhân cách của cán bộ; cơ chế phát huy dân chủ để nhân dân tham gia mạnh mẽ vào công cuộc xây dựng đạo đức xã hội; cơ chế kiểm soát việc sử dụng quyền lực.

Để xây dựng con người - nhân cách, cần kế thừa tối đa các giá trị truyền thống của văn hóa đạo đức Việt Nam, như “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, liêm, si, trung, hiếu, dũng...”; điều chỉnh, bổ sung nội hàm và nội dung mới, tiêu chí mới, phù hợp với thời kỳ mới, để hình thành hệ giá trị nhân cách con người Việt Nam và ra sức thực hành theo hệ giá trị ấy. Câu hỏi đặt ra là: cần có những con người Việt Nam với đặc trưng, tính cách như thế nào? Phải chăng đó là những con người trung thực, nhân văn, tự chủ, sáng tạo và thượng tôn pháp luật. Giáo dục - đào tạo luôn giữ vai trò hàng đầu, quan trọng bậc nhất trong xây dựng nhân cách. Phần lớn các mặt nhân cách đều hình thành ở lứa tuổi học sinh từ rất sớm, sau này lớn lên tiếp tục được bổ sung, hoàn chỉnh trên cái nền cơ bản ấy. Vì thế, chăm lo giáo dục nhân cách ở lứa tuổi học sinh là rất quan trọng và hiệu quả. Nền giáo dục truyền thống của chúng ta

chủ yếu là truyền thụ kiến thức. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám khóa XI đã định hướng phải chuyển mạnh sang tập trung phát triển nhân cách, năng lực (thay cho việc chủ yếu truyền thụ kiến thức). Đó là định hướng rất quan trọng cần tập trung thực hiện.

Con người là chủ thể tác động vào môi trường xung quanh để bảo vệ và cải tạo nó; đồng thời con người cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp của môi trường văn hóa, là sản phẩm của chính nó... Vì vậy, cần hết sức quan tâm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo đảm cho con người sống trong môi trường ấy, chịu sự tác động của môi trường ấy, sẽ cao thượng và trong sạch hơn. Gia đình, dòng họ, làng, xóm, cộng đồng xã hội, văn hóa kinh tế, văn hóa chính trị... là những bộ phận chính, những nội dung cơ bản của môi trường văn hóa, hằng ngày bên tai và liên tục tác động thường xuyên vào nhân cách con người. Cần quan tâm xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, chứ không phải chỉ quan tâm đến các hoạt động văn hóa. Trước khi làm nghề thuật người ta phải tìm kế sinh nhai; lo chuyện ăn, mặc, ở, học hành, đi lại...; “có thực mới vực được đạo” - ông bà ta nói vậy. Kinh tế liên quan trực tiếp hằng ngày đến cuộc sống của mọi người, đến hạnh phúc và đau khổ, niềm vui, nỗi buồn và sự cùng quẫn. Xây dựng văn hóa kinh tế vừa bảo đảm cho sự phát triển bền vững của kinh tế, vừa tác động trực tiếp thường xuyên vào nhân cách. Văn hóa kinh tế có nội hàm rộng, trong đó phải xử lý tốt mối quan hệ giữa con người và con người; giữa lợi ích cá nhân, cục bộ, phe nhóm với lợi ích chung của quốc gia, dân tộc; giữa đồng tiền và phẩm giá con người; hạn chế và khắc phục tình trạng hoang dã, chộp giật trong kinh tế thị trường, nhất là giai đoạn

nền kinh tế thị trường chưa hoàn chỉnh; chống lại các biểu hiện “kinh tế ảo”; tư duy kinh tế phải trên nền tảng của tư duy văn hóa. Có câu chuyện rằng, ai cũng biết khi chết không mang theo tài sản được, còn để lại cho con cái thì làm hỏng con. Nhiều doanh nhân đã quyết định hiến tài sản cho xã hội, chỉ để một ít cho việc học hành, đào tạo con cái, đó là hướng giải quyết đúng đắn. Nhưng rồi chính những doanh nhân ấy cũng không yên tâm về việc không biết tài sản ủng hộ của mình có được sử dụng đúng mục đích hay không. Thế là họ quyết định dùng số tiền ấy vào mục tiêu văn hóa ngay khi họ còn sống. Các doanh nhân ấy trở thành những nhân vật văn hóa đáng tôn trọng.

Văn hóa chính trị có tác động đặc biệt mạnh mẽ đến đạo đức xã hội. Lịch sử nhân loại và dân tộc cho thấy khi văn hóa chính trị suy thoái thì đạo đức xã hội suy đồi; khi chính trị suy đồi thì xã hội rối loạn, bạo lực nổi lên. Qua mười triều đại phong kiến của Việt Nam (nhà Ngô, nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần, nhà Hồ, nhà Lê Sơ, nhà Mạc, nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn) cho thấy hầu hết các triều đại, ban đầu được nhân dân ủng hộ, nhưng sau khi cầm quyền một thời gian thì thoái hóa, suy đồi, rồi sụp đổ, vương triều khác lên thay rồi cũng lặp lại như vậy, nhiều triều đại chỉ tồn tại trong đời vua thứ nhất hoặc thứ hai. Nhà Lý, nhà Trần trị vì lâu nhất, mỗi triều đại trên dưới hai trăm năm, nhờ biết chăm dân, xây nền văn hóa chính trị sâu rễ, bền gốc trong dân, mặc dù vậy, cuối triều đại cũng thoái hóa rồi sụp đổ. Liên bang Xô-viết, thời kỳ đầu xây dựng nhà nước của nhân dân, chuyển quyền lực về tay các xô-viết đại biểu chân chính của nhân dân, đã có sức mạnh to lớn, chiến thắng cuộc bao vây của 14 nước đế quốc khi chính quyền còn non trẻ, chiến thắng chủ nghĩa phát-xít cứu nhân loại khỏi

thảm họa trong đại chiến thế giới lần thứ 2, hoàn thành nhanh chóng công nghiệp hóa và điện khí hóa, biến một quốc gia cơ bản vẫn còn nông nghiệp và thủ công thành một quốc gia có công nghiệp nặng hàng đầu, thế giới, một cường quốc, tiến vào vũ trụ, có tàu ngầm nguyên tử và tên lửa vượt đại châu hiện đại bậc nhất thế giới; vậy mà sau đó cũng thoái hóa về văn hóa chính trị, không còn nhà nước của nhân dân như bản chất trước đó, mà thành nhà nước của các quan cai trị suy thoái về nhân cách, và cuối cùng đã đổ vỡ đến mức không tưởng tượng nổi như chúng ta đã biết. Cái gì đã dẫn đến thoái hóa như vậy của các triều đại phong kiến Việt Nam và cả Liên Xô nữa? Đó là sự thoái hóa quyền lực do văn hóa chính trị không bền vững. Như chúng ta đã thấy, nhà nước của vua (như phong kiến Việt Nam), rồi nhà nước của quan (như Liên Xô giai đoạn cuối) và nhà nước của tài phiệt (như nhiều nước tư bản) thì cuối cùng đều bị ngã đổ do thoái hóa. Chỉ có nhà nước của dân, thật sự của dân, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chân chính, đúng nghĩa như phạm trù ấy, chứ không phải là khẩu hiệu cho kêu, thì tin chắc sẽ bền vững lâu dài, không đổ ngã, vì dân là vạn đại, bảo vệ và phục vụ nhân dân thì đời nào cũng cần.

Việt Nam có truyền thống văn hóa chính trị từ rất sớm với quan điểm “Dân vi bản”, nước lấy dân làm gốc. Tuy nhiên, trong thời kỳ phong kiến, quan điểm ấy bị giới hạn bởi quyền lực tập trung vào tay vua và tập đoàn phong kiến, còn nhân dân là đối tượng bị cai trị, không có quyền lực; nhà nước phong kiến là nhà nước của vua, không phải của dân. Từ khi thành lập Đảng và suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Bác Hồ và Đảng ta đã nhiều lần nhấn mạnh quan điểm dân là gốc, nước lấy dân làm gốc, phải xây dựng nhà nước của dân, cán bộ là công bộc của dân, phải kính trọng và lễ phép với nhân

dân. Đó chính là văn hóa chính trị tiến bộ nhất, văn hóa chính trị xã hội chủ nghĩa, và cũng là văn hóa chính trị phù hợp với truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Đồng thời với việc xây dựng môi trường văn hóa là công việc phát triển có hiệu quả các hoạt động văn hóa, làm cho các hoạt động ấy giàu tính nhân văn, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng nhân cách, đạo đức xã hội. Lâu nay, trong nhiều sách báo và cách diễn đạt hằng ngày, thường có sự nhầm lẫn phạm trù văn hóa với các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, công tác văn hóa. Phạm trù văn hóa gắn với hoạt động của con người trên tất cả lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, ngoại giao, quốc phòng...), thể hiện chất người, tính người, các giá trị nhân văn về chân, thiện, mỹ. Còn hoạt động văn hóa là phạm trù hẹp hơn, đó là hoạt động của con người nhằm sáng tạo, gìn giữ, truyền bá các giá trị nhân văn để tác động vào nhân cách. Hoạt động văn hóa bao gồm văn học, nghệ thuật, điện ảnh, bảo tồn, bảo tàng, thư viện, thông tin - truyền thông, báo chí - xuất bản, giáo dục - đào tạo, khoa học... Mục tiêu cuối cùng, cao nhất của hoạt động văn hóa là tác động xây dựng nhân cách. Hoạt động văn hóa có thể tạo ra một tác phẩm nghệ thuật, một quyển sách, một bộ phim, một bản nhạc, một chương trình sân khấu... Tất cả cái đó đều cần thiết cho cuộc sống, nhưng đều chưa phải là sản phẩm cuối cùng, mà mới là sản phẩm “trung gian”, “nửa chừng”. Sản phẩm cuối cùng của hoạt động văn hóa là sự tác động tích cực vào nhân cách con người. Cũng các hoạt động tương tự như vậy nhưng tác động xấu, gây hại cho nhân cách, thì người ta thường gọi là phi văn hóa, phản văn hóa. Trong các hoạt động văn hóa thì văn học, nghệ thuật là bộ phận đặc thù tinh tế nhất, nếu được phát triển tốt sẽ tác động rất tích cực đối với việc xây

dựng nhân cách. Con đường ngắn nhất, bền vững nhất là từ trái tim đến với trái tim. Giá trị nhân văn có thể lan tỏa mạnh, thấm sâu, và ở lại trong tâm hồn mỗi người, biến thành nhân cách của người ấy. Trong đời sống xã hội có văn hóa diễn (biểu diễn) và văn hóa sống (con người sống thực bằng nhân cách của mình). Mục đích cuối cùng chúng ta cần chính là văn hóa sống. Nhưng cũng không có nghĩa là không cần văn hóa biểu diễn, chỉ có điều đáng lưu ý là, mỗi khi văn hóa biểu diễn làm cho con người thật sự xúc động thì đấy là lúc văn hóa diễn đạt được và trở thành văn hóa sống, thật sự có giá trị nhân văn.

Từ khi đổi mới đến nay, văn học, nghệ thuật nước nhà phát triển nhiều về số lượng, quy mô phát hành, phong phú về đề tài, hình thức thể hiện, tuy nhiên, lại ít tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Vì sao có tình hình ấy? Có nhiều nguyên nhân, trong đó có sự lúng túng về phương pháp sáng tác. Một số nhà văn có kinh nghiệm sáng tác nói rằng, do chưa được chuẩn bị kỹ về mặt triết học. Theo ý kiến họ, để có tác phẩm lớn thì nhà văn phải là nhà tư tưởng lớn, có tầm nhìn xa, vượt trước, muốn vậy phải được chuẩn bị kỹ về triết học. Lúng túng trong việc xử lý mối quan hệ giữa cơ chế thị trường và giá trị nhân văn; giữa những vấn đề nhạy cảm mà cuộc sống đang đòi hỏi phải có câu trả lời nhưng ngược lại, chúng ta đã né tránh, tức là người lính lẩn tránh chiến trường. Lúng túng trong xử lý mối quan hệ giữa việc phải chiến đấu với cái xấu, cái ác và việc không bôi đen hình ảnh của chế độ mà chúng ta mong muốn tốt đẹp. Đó là những vấn đề liên quan đến phương pháp sáng tác cần phải được nghiên cứu giải quyết để văn học, nghệ thuật nước nhà có hướng tiến lên mạnh mẽ và vững chắc. Nhớ lại câu thơ bất hủ của ông Đồ Chiểu:

“Chờ bao nhiêu đạo thuyền không khẳm. Đâm mấy kẻ gian bút chẳng tà”. Để có cái tốt, cái thiện thì phải loại bỏ cái xấu, cái ác, làm cho xã hội tốt đẹp. Đó là tính chiến đấu, là trách nhiệm với cuộc đời, không làm như vậy tức là để cơ thể xã hội mất sức đề kháng. Và trừ gian là để tải đạo, là vì mục đích tải đạo, mục đích cao cả và trong sáng với động cơ xây dựng, chứ không phải là sự đập phá, làm đổ ngã. Thông tin truyền thông trong vòng vài chục năm qua đã phát triển vượt bậc. Nhiều thông tin và nhiều kênh, nhiều chiều, bao phủ rộng khắp. Tất nhiên vẫn còn những mảng thiếu. Nhưng như vậy đã là sự phát triển đáng ghi nhận. Điều đáng nói, đáng lưu ý ở lĩnh vực này là việc chuyển tải các giá trị nhân văn còn ít. Không ít thông tin chẳng có ích lợi gì cho xây dựng nhân cách, thậm chí là có hại. Bên cạnh những người làm báo chân chính vẫn còn không ít người làm báo, viết báo còn thờ ơ với mục tiêu xây dựng nhân cách, đó là chưa kể các trường hợp bị cái xấu lôi kéo. Nếu các hệ thống thông tin truyền thông đều tham gia tích cực vào việc hình thành nhân cách, mỗi nhà báo và mỗi tổng biên tập đồng thời là người làm văn hóa, giáo dục thì chắc chắn sẽ tốt hơn rất nhiều cho việc xây dựng đạo đức xã hội.

Nhìn tổng thể, việc phát triển văn hóa ở nước ta cho đến nay về cơ bản chưa thích ứng với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cần thúc đẩy cải cách thể chế văn hóa để giải quyết mâu thuẫn và độ vênh giữa kinh tế và văn hóa. Vừa qua, Trung ương đã có nghị quyết về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, trong đó có quan điểm chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo. Tương tự như vậy, các

hoạt động khác trên lĩnh vực văn hóa cũng cần vận dụng quan điểm ấy, phân định rõ ràng việc gì phải bao cấp, việc gì phải xã hội hóa các nguồn tài chính, xây dựng thị trường các ấn phẩm văn hóa, có cạnh tranh về chất lượng với giá cả hợp lý, phát triển ngành công nghiệp văn hóa trên lĩnh vực và sản phẩm phù hợp.

Trong khi đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển công nghiệp văn hóa, cải cách thể chế văn hóa phù hợp cơ chế thị trường, để không mất phương hướng, chủ động định hướng cho các hoạt động và sản phẩm văn hóa, cần đặc biệt quan tâm xác định và xây dựng giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam, làm tâm điểm cho các hoạt động văn hóa đa dạng.

Hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, nhằm sáng tạo và truyền bá các giá trị nhân văn, đòi hỏi những con người tài năng riêng có, những nhân tài, mang dấu ấn của cá nhân rất lớn. Trong khoa học tự nhiên, nếu nhà bác học nào đó không phát minh ra định luật ấy thì một thời gian sau đó, có thể là lâu, có thể gây nhiều chậm trễ đối với sự phát triển của văn minh nhân loại, nhưng chắc chắn sẽ có một nhà bác học khác phát minh ra chính định luật như vậy. Khác với khoa học tự nhiên, trên lĩnh vực văn hóa, nếu không có Nguyễn Du thì loài người mãi mãi không có Truyện Kiều. Đây là loại lao động rất đặc thù, đòi hỏi các nhà lãnh đạo và quản lý cần đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn bị cán bộ văn hóa. Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất tinh tế. Cái đẹp, vừa bền vững lại vừa dễ vỡ. Văn nghệ sĩ là những người rất nhạy cảm. Trong lãnh đạo và quản lý, cần có phương thức phù hợp, phải thật sự tôn trọng, quý trọng các tài năng, lấy “lễ” mà đãi như cách nói của Nguyễn Trãi, nhằm phát huy tối đa năng lực sáng tạo của người nghệ sĩ để làm đẹp cho đời, cho xã hội và cho dân tộc. □